TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ TUY HÒA** TỈNH PHÚ YÊN _____	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc _____
Số: 11/2022/QĐST-KDTM	*Tuy Hòa, ngày 22 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 10/2022/TLST-KDTM ngày 06 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N; Địa chỉ: đường L, phường T, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Vợ chồng ông Huỳnh D, sinh năm 1958 và bà Lê Thị Th, sinh năm 1954; Địa chỉ: đường C, Phường B, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Vợ chồng ông Bùi Nam B, sinh năm 1978 và bà Huỳnh Thị Thuý A, sinh năm 1978; Địa chỉ: thôn H, xã S, huyện C, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bị đơn vợ chồng ông Huỳnh D, bà Lê Thị Th thống nhất trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền vay còn nợ theo Hợp đồng tín dụng số 4601-LAV-202001373

ngày 01/10/2020, tính đến ngày 13/6/2022, tổng cộng là 8.124.737.245 đồng (trong đó: Nợ gốc là 7.000.000.000 đồng, lãi trong hạn là 835.175.343 đồng, lãi quá hạn là 289.561.902 đồng).

Về thời gian và phương thức thanh toán:

Từ tháng 6/2022 đến tháng 12/2022 (Dương lịch): Vào ngày 30 hàng tháng, bị đơn trả cho nguyên đơn 100.000.000 đồng tiền gốc, kỳ hạn trả nợ gốc đầu tiên bắt đầu từ tháng 6/2022 cho đến tháng 12/2022 và trả dứt điểm 1.124.737.245 đồng tiền lãi (trong đó: lãi trong hạn là 835.175.343 đồng, lãi quá hạn là 289.561.902 đồng) vào tháng 12/2022.

Từ tháng 01/2023 đến tháng 3/2023 (Dương lịch): Bị đơn trả dứt điểm cho nguyên đơn nợ gốc còn lại chưa thanh toán.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày lập biên bản hoà giải thành (ngày 14/6/2022) cho đến khi trả xong nợ, bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng số 4601-LAV-202001373 ngày 01/10/2020 được ký kết giữa Ngân hàng N – Chi nhánh TP. T và vợ chồng ông Huỳnh D, bà Lê Thị Th.

Trường hợp bị đơn vi phạm bất kỳ thời hạn trả nợ nào thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 070218/HĐTC ngày 07/02/2018 và Hợp đồng bổ sung số 16819/HĐBS ngày 16/8/2019 về việc bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 070218/HĐTC được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh TP. T và vợ chồng ông Huỳnh D, bà Lê Thị Th; Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người khác số 070218B/HĐTC ngày 07/02/2018 và Hợp đồng bổ sung số 04319/HĐBS ngày 05/3/2019 được ký kết giữa Ngân hàng N - Chi nhánh TP. T và vợ chồng ông Bùi Nam B, bà Huỳnh Thị Thuý A để thu hồi nợ.

Sau khi phát mãi tài sản thế chấp của bị đơn; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mà chưa đủ trả nợ cho nguyên đơn thì bị đơn có trách nhiệm tiếp tục thanh toán số tiền còn thiếu đến khi trả dứt điểm nợ.

Về án phí: Bị đơn vợ chồng ông Huỳnh D, bà Lê Thị Th tự nguyện chịu 58.062.369 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Ngân hàng N số tiền 57.994.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005253 ngày 06/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ: Nguyên đơn tự nguyện chịu 4.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ (đã nộp đủ).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b; 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh P;
- VKSND TP. T;
- Chi cục THADS TP. T;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Vân